

## KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH VỀ PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM VI RÚT VIÊM GAN B Ở SINH VIÊN Y KHOA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN NĂM 2022

Trần Ánh Bắc<sup>1</sup>, Nguyễn Bùi Thanh Điện<sup>1</sup>, Bạch Thị Thanh Hậu<sup>1</sup>,  
Mai Đình Hậu<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hoài<sup>1</sup>, Thái Quang Hùng<sup>2</sup>

Ngày nhận bài: 31/07/2024; Ngày phản biện thông qua: 18/09/2024; Ngày duyệt đăng: 20/09/2024

### TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B, các yếu tố liên quan và so sánh tỷ lệ này ở 2 nhóm sinh viên Y3-4 và Y5-6. Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên 560 sinh viên Y khoa từ năm thứ 3 đến năm thứ 6 bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn phân tầng tại khoa Y Dược, trường Đại học Tây Nguyên trong thời gian từ 01/01/2022 đến 31/12/2022. Số liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi tự vấn được soạn sẵn thông qua phương thức khảo sát trực tuyến và được xử lý bằng phần mềm thống kê STATA 10.0. Phép kiểm Chi bình phương để so sánh 2 tỷ lệ và Wilcoxon rank-sum test để so sánh 2 trung vị. Kết quả: trong 560 đối tượng tham gia có 51,3% sinh viên có kiến thức đúng; 61,1% sinh viên có thực hành đúng với chỉ gần 2/3 (62,9%) tổng số sinh viên đã tiêm ngừa đủ liều vắc xin viêm gan siêu vi B; 99/560 sinh viên đã từng phơi nhiễm trên lâm sàng với 54/99 sinh viên có thực hành đúng sau thời điểm bị phơi nhiễm; có ghi nhận mối liên quan giữa giới tính và tình trạng hiện mắc viêm gan siêu vi B với thực hành về phòng ngừa lây nhiễm viêm gan siêu vi B ( $p < 0,05$ ; OR=1,58; OR=3,55). Kết luận: tỷ lệ kiến thức đúng và thực hành đúng của sinh viên Y khoa từ năm 3 đến năm 6 đạt mức trung bình, trong khi thái độ của đối tượng nghiên cứu rất tốt về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B. Nhóm sinh viên Y5-6 có tỷ lệ kiến thức, thái độ và thực hành đúng cao hơn so với nhóm Y3-4.

**Từ khóa:** Kiến thức, thái độ, thực hành, phòng ngừa lây nhiễm, vi rút viêm gan B, sinh viên Y khoa.

### 1. MỞ ĐẦU

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ước tính rằng trong năm 2019, khoảng 296 triệu người đang sống chung với bệnh viêm gan siêu vi B mạn tính với 1,5 triệu ca nhiễm mới mỗi năm và có hơn 820 nghìn ca tử vong, chủ yếu là do xơ gan và ung thư gan nguyên phát (WHO, 2022).

Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ mắc bệnh viêm gan siêu vi B mạn tính cao nhất. Tỷ lệ mang kháng nguyên bề mặt viêm gan siêu vi B (HBsAg) mạn tính cao với 15% tổng dân số, với ước tính khoảng 9,6 triệu người hiện sống chung với bệnh viêm gan siêu vi B mạn tính. Mỗi năm ước tính có khoảng 23 nghìn người Việt Nam tử vong do các biến chứng liên quan đến vi rút viêm gan B (Bộ Y tế, 2019).

Trong quá trình thực hành lâm sàng tại bệnh viện, sinh viên Y khoa thường xuyên phải tiếp xúc với máu và các dịch tiết khác của bệnh nhân. Do đó, sinh viên Y khoa có nguy cơ phơi nhiễm với vi rút viêm gan B cao hơn so với những người khác. Vì vậy, chính những nhân viên y tế tương lai này phải có kiến thức, thái độ và thực hành tốt trong phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B để có thể tự bảo vệ bản thân đồng thời cung cấp những kiến thức đúng cho bệnh nhân

và cả cộng đồng.

Hiện nay, trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về kiến thức, thái độ, thực hành trong phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B cùng với đó là những nghiên cứu trong nước tại một số bệnh viện và trường đại học cũng đã được thực hiện về vấn đề này ở đối tượng nhân viên y tế và sinh viên Y khoa (Nguyễn Hữu Ân, 2017). Nhìn chung, kết quả các nghiên cứu ở các thời điểm, đối tượng và khu vực địa lý khác nhau có sự khác biệt. Tuy nhiên, ở Tây Nguyên hiện vẫn chưa có nghiên cứu cụ thể nào về vấn đề này. Nhận định từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài nghiên cứu “Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B ở sinh viên Y khoa, trường Đại học Tây Nguyên năm 2022” với 2 mục tiêu:

(1) Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành đúng về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B và một số yếu tố liên quan ở sinh viên Y khoa hệ chính quy trường Đại học Tây Nguyên năm 2022;

(2) So sánh kiến thức, thái độ, thực hành về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B ở 2 nhóm sinh viên Y khoa hệ chính quy năm 3-4 và sinh viên Y khoa hệ chính quy năm 5-6 trường Đại học Tây Nguyên năm 2022.

<sup>1</sup>Lớp Y đa khoa K17A1, Trường Đại học Tây Nguyên;

<sup>2</sup>Khoa Y Dược, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Trần Ánh Bắc; ĐT: 0982313915; Email: trananhbac1999@gmail.com.

## 2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trong năm 2022 trên sinh viên Y khoa hệ chính quy (từ năm 3 đến năm 6) đang theo học tại trường Đại học Tây Nguyên.

Tiêu chí chọn: sinh viên từ Y3 đến Y6 đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chí loại ra: sinh viên từ Y3 đến Y6 không hoàn thành bộ câu hỏi.

### 2.2 Phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1. Thiết kế nghiên cứu cắt ngang

#### 2.2.2. Cỡ mẫu

Cỡ mẫu được ước tính bằng công thức ước lượng hai tỷ lệ có thực hành đúng trong phòng ngừa lây nhiễm viêm gan siêu vi B ở sinh viên Y khoa năm 3-4 ( $p_1=0,79$  (Nguyễn Thùy Linh, 2015)) và năm 5-6 ( $p_2=0,68$  (Nguyễn Hữu Ân, 2017)), với sai lầm loại 1 là 0,05 và sai lầm loại 2 là 0,10.

$$n = Z_{(\alpha,\beta)}^2 \frac{p_1 \times (1 - p_1) + p_2 \times (1 - p_2)}{(p_1 - p_2)^2}$$

Thay vào công thức, thêm 10% dự phòng mất thông tin ta được cỡ mẫu cho mỗi nhóm là 280.

#### 2.2.3. Phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật chọn ngẫu nhiên đơn từ danh sách sinh viên Y khoa các khối lớp Y3-4 và Y5-6. Mỗi khối chọn được 280 sinh viên.

#### 2.2.4. Phương pháp thu thập số liệu

Sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế dựa trên mục tiêu nghiên cứu, tham khảo chính từ bộ câu hỏi của nghiên cứu “Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B của sinh viên ngành Bác sĩ đa khoa hệ Chính quy năm cuối Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh năm học 2016 - 2017”, ngoài ra còn tham khảo từ tài liệu của Bộ Y tế về hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan B và bộ câu hỏi của các nghiên cứu về kiến thức, thái độ và thực hành phòng ngừa lây nhiễm HBV trong và ngoài nước trước đó.

Những sinh viên được chọn ngẫu nhiên vào mẫu được giải thích đầy đủ về mục tiêu nghiên cứu, vấn đề y đức và những thắc mắc liên quan trước khi sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu. Tiến hành khảo sát bằng hình thức trực tuyến thông qua phần mềm Kobotoolbox.

#### 2.2.5. Phương pháp phân tích số liệu

Số liệu thu thập được từ phần mềm Kobotoolbox

được chuyển dạng để xử lý và phân tích bằng phần mềm thống kê STATA 10.0.

Đánh giá về kiến thức phòng ngừa lây nhiễm HBV

Có 10 câu hỏi về kiến thức phòng ngừa lây nhiễm HBV, mỗi câu đúng được 1 điểm, câu sai được 0 điểm. Giá trị trung vị điểm kiến thức (Median) được sử dụng để đánh giá sinh viên có kiến thức chung đúng hay chưa đúng.

Đánh giá về thái độ phòng ngừa lây nhiễm HBV

Có 13 câu hỏi liên quan đến thái độ của sinh viên. Mỗi câu hỏi được sử dụng thang đo thái độ Likert 5 mức độ. Tính điểm trung bình từng câu hỏi, sau đó so với từng khoảng thái độ cách nhau 0,8 đơn vị. Cách tính như sau: khoảng biến thiên ( $5-1=4$ ), khoảng thái độ ( $4/5=0,8$ ). Các khoảng thái độ cách nhau 0,8 và chia thành 5 mức:

1,00 - 1,80	Rất không đồng ý
1,81 - 2,60	Không đồng ý
2,61 - 3,40	Trung dung
3,41 - 4,20	Đồng ý
4,21 - 5,00	Rất đồng ý

Đánh giá về thực hành phòng ngừa lây nhiễm HBV

Có 10 câu hỏi về thực hành phòng ngừa lây nhiễm HBV trong khi thực hành tại bệnh viện, mỗi câu đúng được 1 điểm, câu sai được 0 điểm. Giá trị trung vị điểm thực hành (Median) được sử dụng để đánh giá sinh viên có thực hành chung đúng hay chưa đúng.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Một số đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu

**Bảng 1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu**

Đặc điểm		Y3-4		Y5-6		Tổng	
		n	%	n	%	n	%
Giới tính	Nam	100	35,7	112	40,0	212	37,9
	Nữ	180	64,3	168	60,0	348	62,1
Dân tộc	Kinh	225	80,4	242	86,4	467	83,4
	Khác	55	19,6	38	13,6	93	16,6
Nơi thường trú	Nông thôn	169	60,4	177	63,2	346	61,8
	Thành thị	111	39,6	103	36,8	214	38,2
Gia đình có người nhiễm viêm gan siêu vi B	Có	27	9,6	45	16,1	72	12,9
	Không, không rõ	253	90,4	235	83,9	488	87,1
Bản thân có nhiễm viêm gan siêu vi B	Có	11	3,9	8	2,9	19	3,4
	Không	269	96,1	272	97,1	541	96,6

**3.2. Kết quả kiến thức, thái độ và thực hành trong phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B**

**Bảng 2. Kiến thức đúng về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B (n=560)**

Nội dung kiến thức trả lời đúng	Y3-4 (%)	Y5-6 (%)	Tổng (%)	Giá trị P
Tỷ lệ dân số Việt Nam nhiễm viêm gan B	174 (62,1)	124 (44,3)	298 (53,2)	< 0,05
Hậu quả bệnh viêm gan B	208 (74,3)	234 (83,6)	442 (78,9)	< 0,05
Độ tuổi có nguy cơ chuyển sang viêm gan mạn tính nhất	99 (35,4)	91 (32,5)	190 (33,9)	> 0,05
Rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ngay sau khi bị thương tích do vật sắc nhọn	241 (86,1)	246 (87,9)	487 (87,0)	> 0,05
Bảo vệ đứa trẻ sinh ra bởi một phụ nữ mang thai mắc viêm gan siêu vi B mạn tính khỏi bị nhiễm vi rút viêm gan B	193 (68,9)	215 (76,8)	408 (72,9)	< 0,05
Xét nghiệm để chẩn đoán xác định bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B	224 (80,0)	246 (87,9)	470 (83,9)	< 0,05
Tiêm ngừa vắc xin viêm gan siêu vi B giúp phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B tuyệt đối	146 (52,1)	190 (67,9)	336 (60,0)	< 0,05
Điều trị viêm gan siêu vi B có thể loại bỏ hoàn toàn vi rút viêm gan B	197 (70,4)	217 (75,5)	414 (73,9)	> 0,05
Xử trí sau khi phơi nhiễm với dịch tiết của bệnh nhân viêm gan siêu vi B qua niêm mạc mắt	203 (72,5)	216 (77,1)	419 (74,8)	> 0,05
Xử trí sau khi phơi nhiễm với dịch tiết của bệnh nhân viêm gan siêu vi B qua niêm mạc mũi, miệng	45 (16,1)	74 (26,4)	119 (21,3)	< 0,05
Điểm trung vị	6,0	7,0	7,0	
Tỷ lệ trả lời đúng > 7	132 (47,1)	155 (55,4)	287 (51,3)	> 0,05

**Bảng 3. Thái độ của sinh viên trong phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B đánh giá theo thang điểm Likert-5 (n=560)**

Nội dung các câu hỏi về thái độ	Nhóm	Trung bình	Thang thái độ
Bạn e ngại khi tiếp xúc với bệnh nhân hoặc đồng nghiệp bị nhiễm viêm gan siêu vi B	Y3-4	2,6	Không đồng ý
	Y5-6	2,3	Không đồng ý
	Tổng	2,5	Không đồng ý
Tất cả người bị nhiễm viêm gan siêu vi B thì không có sức khỏe để lao động như người bình thường	Y3-4	2,0	Không đồng ý
	Y5-6	1,7	Rất không đồng ý
	Tổng	1,9	Không đồng ý
Ngại ăn chung bát đĩa với người bị nhiễm HBV	Y3-4	3,1	Trung dung
	Y5-6	2,5	Không đồng ý
	Tổng	2,8	Trung dung
Máu hoặc dịch cơ thể của bệnh nhân bất kỳ đều có thể lây nhiễm HBV	Y3-4	3,2	Trung dung
	Y5-6	3,3	Trung dung
	Tổng	3,2	Trung dung
Vắc xin viêm gan siêu vi B hoàn toàn an toàn và hiệu quả	Y3-4	3,5	Đồng ý
	Y5-6	3,3	Trung dung
	Tổng	3,4	Trung dung
Thay găng tay mới sau mỗi lần lấy máu, truyền máu hay xét nghiệm trên bệnh nhân là tốn thời gian	Y3-4	2,0	Không đồng ý
	Y5-6	1,8	Rất không đồng ý
	Tổng	1,9	Không đồng ý
Thay bơm tiêm, kim tiêm cho mỗi bệnh nhân là bắt buộc	Y3-4	4,5	Rất đồng ý
	Y5-6	4,6	Rất đồng ý
	Tổng	4,6	Rất đồng ý
Nên có hộp đựng vật dụng cá nhân riêng (như bấm móng tay, dao cạo râu, ngoáy tai...)	Y3-4	4,3	Rất đồng ý
	Y5-6	4,5	Rất đồng ý
	Tổng	4,4	Rất đồng ý
Thực hiện đúng theo quy trình kiểm soát lây nhiễm sẽ bảo vệ bạn khỏi bị lây nhiễm HBV tại môi trường làm việc	Y3-4	4,2	Đồng ý
	Y5-6	4,4	Rất đồng ý
	Tổng	4,3	Rất đồng ý
Máu phải được xét nghiệm HBV trước khi truyền cho bệnh nhân	Y3-4	4,4	Rất đồng ý
	Y5-6	4,6	Rất đồng ý
	Tổng	4,5	Rất đồng ý
Truyền thông giáo dục sức khỏe là biện pháp quan trọng nhất để phòng ngừa lây nhiễm HBV cho cộng đồng	Y3-4	4,2	Đồng ý
	Y5-6	4,3	Rất đồng ý
	Tổng	4,2	Đồng ý
Người nhiễm HBV cần thông báo cho người xung quanh biết để họ chủ động phòng tránh	Y3-4	3,9	Đồng ý
	Y5-6	3,8	Đồng ý
	Tổng	3,8	Đồng ý
Trở thành một tình nguyện viên tham gia vào công tác truyền thông kiến thức về phòng ngừa lây nhiễm HBV	Y3-4	3,9	Đồng ý
	Y5-6	4,0	Đồng ý
	Tổng	4,0	Đồng ý

**Bảng 4. Thực hành đúng về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B (n= 560)**

Nội dung về thực hành đúng	Y3-4 (%)	Y5-6 (%)	Tổng (%)	Giá trị p
Xử lý bơm kim tiêm đã sử dụng sau khi tiêm, truyền cho bệnh nhân	182 (65,0)	151 (53,9)	333 (59,5)	< 0,05
Sử dụng khẩu trang khi tiếp xúc với máu và dịch tiết của bệnh nhân	260 (92,9)	249 (88,9)	509 (90,9)	> 0,05
Sử dụng găng tay khi tiếp xúc với máu và dịch tiết của bệnh nhân	198 (70,7)	191 (68,2)	389 (69,5)	> 0,05
Tiêm ngừa vắc xin viêm gan siêu vi B	144 (51,4)	208 (74,3)	352 (62,9)	< 0,05
Làm xét nghiệm kháng thể viêm gan siêu vi B khi tiêm vắc xin viêm gan siêu vi B	188 (67,1)	199 (71,1)	387 (69,1)	> 0,05
Khuyến khích bạn bè, người thân đi tiêm phòng vắc xin viêm gan siêu vi B	277 (98,9)	269 (96,1)	546 (97,5)	< 0,05
Từng được tham gia chương trình đào tạo về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B	42 (15,0)	95 (33,9)	137 (24,5)	< 0,05
Điểm trung vị	5	5	5	
Tỷ lệ trả lời đúng > 5	157 (56,1)	185 (66,1)	342 (61,1)	< 0,05

**Bảng 5. Kết quả sinh viên bị phơi nhiễm khi thực hành trên lâm sàng (n=560)**

Nội dung	Số lượng	%
Khi thực hành lâm sàng đã từng bị phơi nhiễm	99	17,7

**Bảng 6. Đánh giá thực hành ở nhóm sinh viên bị phơi nhiễm (n=99)**

Nội dung	Số lượng	%
Tại thời điểm bị phơi nhiễm có mang phương tiện phòng hộ cá nhân	47	47,5
Xử trí sau thời điểm bị phơi nhiễm:		
Nặn máu tại vết thương	15	15,2
Sát trùng bằng cồn 70 độ	50	50,5
Rửa vết thương bằng xà phòng và nước sạch	65	65,7
Xối nước sạch từ vòi nước vào vết thương	41	41,4
Dự phòng bằng kháng sinh	11	11,1
Xác định tình trạng nhiễm HBV của nguồn gây phơi nhiễm	14	14,1
Sử dụng thuốc kháng vi rút	10	10,1
Báo cáo người phụ trách	36	36,4
Không xử lý gì	6	6,1
Đánh giá nguy cơ lây nhiễm vi rút viêm gan B sau phơi nhiễm	27	27,3
Thực hành chung đúng	54	54,6

**Bảng 7. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng với thực hành**

Yếu tố	Thực hành	Đúng		Sai		P	OR (95%CI)
		n	%	n	%		
Giới tính	Nam	115	54,3	97	45,7	<0,05	1,58
	Nữ	227	65,2	121	34,8		1,10 – 2,28
Đang mắc bệnh viêm gan siêu vi B	Có	6	31,6	13	68,4	<0,05	3,55
	Không hoặc Không biết	336	62,1	205	37,9		1,23 – 11,55

Thực hành đúng ở nhóm phơi nhiễm khi tổng số câu trả lời đúng lớn hơn trung vị (Median= 3)

### 3.3. Bàn luận

Trong số 560 sinh viên tham gia nghiên cứu, sinh viên nữ chiếm tỷ lệ cao hơn (62,1%), chủ yếu là dân tộc Kinh (83,4%). Chỉ có 3,4% sinh viên mắc viêm gan siêu vi B, trong đó tỷ lệ nhóm sinh viên Y3-4 (3,9%) cao hơn so với nhóm Y5-6 (2,9%) và con số này ở gia đình sinh viên có người mắc viêm gan siêu vi B là 12,9%.

Tỷ lệ kiến thức đúng của sinh viên về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B đạt 287/560 (51,25%), thấp hơn so với kết quả nghiên cứu

của 8 trường Đại học Y khoa trong cả nước năm 2020 (89,2%).

Trong đó kiến thức về biện pháp phòng ngừa cho trẻ sinh ra từ bà mẹ bị nhiễm HBV (72,8%) thấp hơn so với nghiên cứu Nguyễn Thị Thùy Linh năm 2020 (85,6%) và hầu hết sinh viên ở cả 2 nghiên cứu đều nắm được hướng xử lý sau phơi nhiễm bằng cách rửa tay với xà phòng hoặc chất khử trùng sau mỗi thủ thuật lâm sàng (86,96%; 84,7%).

Tỷ lệ kiến thức chung đúng về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B ở nhóm sinh viên Y3-4 và Y5-6 không có khác biệt. Về các câu hỏi phần dịch tễ, tỷ lệ trả lời đúng ở nhóm sinh viên Y3-4 lại cao hơn nhóm sinh viên Y5-6. Điều này có thể được lý giải là do sinh viên tiếp cận kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau không chỉ từ chương trình học của nhà trường.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên có thái độ rất tốt về phòng ngừa lây nhiễm viêm gan siêu vi B. Đối với những quan điểm có nội dung tiêu cực thì đa số sinh viên bày tỏ thái độ không đồng ý và trung dung. Trong đó, quan điểm ngại ăn chung bát đĩa với người bị nhiễm HBV thì sinh viên bày tỏ thái độ trung dung. Điều này chứng tỏ sinh viên còn lo lắng việc tiếp xúc thông thường với người nhiễm HBV có thể bị lây nhiễm HBV. Nhóm sinh viên này có thể bị ảnh hưởng bởi những tuyên truyền sai lệch về bệnh viêm gan B hoặc chưa có kiến thức tốt về con đường lây truyền viêm gan siêu vi B. Đối với quan điểm về vắc xin viêm gan

siêu vi B hoàn toàn an toàn và hiệu quả thì đa số sinh viên bày tỏ thái độ trung dung chứng tỏ một nhóm sinh viên vẫn ủng hộ quan điểm sai lầm này vì sau khi tiêm đủ liều vắc xin viêm gan siêu vi B thì hiệu quả phòng ngừa lây nhiễm HBV chỉ đạt từ 98% đến 100% chứ không phải là hoàn toàn an toàn và hiệu quả.

Đối với những quan điểm có nội dung tích cực thì đa số sinh viên bày tỏ thái độ đồng ý và rất đồng ý. Trong đó, quan điểm máu hoặc dịch cơ thể của bệnh nhân bất kỳ đều có thể lây nhiễm HBV thì sinh viên bày tỏ thái độ trung dung, chứng tỏ một nhóm sinh viên chưa có sự cảnh giác cao khi tiếp xúc với máu hoặc dịch từ cơ thể của bệnh nhân. Đa số sinh viên bày tỏ thái độ đồng ý về truyền thông giáo dục sức khỏe là biện pháp quan trọng nhất và mong muốn được trở thành một tình nguyện viên tham gia công tác truyền thông kiến thức về phòng ngừa lây nhiễm HBV vì vậy nhà trường cần xem xét bổ sung các đợt tập huấn giáo dục sức khỏe về bệnh truyền nhiễm cho sinh viên tham gia, đồng thời tổ chức các chuyến đi thực tế xuống các vùng khó khăn để khám chữa bệnh, tuyên truyền giáo dục sức khỏe và giúp đỡ người dân gặp hoàn cảnh khó khăn.

Trong tổng số 560 sinh viên tham gia nghiên cứu, ta thấy tỷ lệ thực hành chung đúng ở mức khá (61,1%), tỷ lệ này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Hữu Ân ở đối tượng sinh viên Y khoa chính quy năm cuối của trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 (67,5%), cao hơn hẳn so với nghiên cứu gần nhất của Nguyễn Thị Thùy Linh được thực hiện ở 8 trường Y khoa ở Việt Nam năm 2020 (12,9%). Tỷ lệ sinh viên đã tiêm phòng đủ liều chỉ gần 2/3 (62,9%) thấp hơn nghiên cứu Nguyễn Thị Thùy Linh năm 2020 (83,9%), Nguyễn Hữu Ân năm 2017 (90,93%), Nguyễn Thị Thùy Linh năm 2015 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng (65,1%) và cao hơn hẳn nghiên cứu của Mai Anh Đào năm 2017 (chỉ 4,8%). Kết quả này cho thấy sự cần thiết của việc khuyến khích nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin từ những năm đầu trường Y cho đối tượng sinh viên

Y đa khoa trường Đại học Tây Nguyên.

Có 99/560 sinh viên (17,7%) cho biết rằng mình đã từng bị phơi nhiễm khi đang thực hành trên lâm sàng với: 61 sinh viên (10,9%) cho biết mình bị phơi nhiễm do vết thương bởi vật sắc nhọn đâm phải khi làm các thủ thuật tiêm truyền/ chọc dò/ tiểu phẫu, thấp hơn nhiều so với số liệu thu thập từ nghiên cứu ở sinh viên Y khoa Ethiopia năm 2020 (với 36,5%). Trong tổng số 99 sinh viên bị phơi nhiễm thì tỷ lệ sinh viên có thực hành đúng ngay sau thời điểm bị phơi nhiễm đạt mức khá 54,6%, sinh viên luôn luôn khai báo với thầy cô hướng dẫn hoặc người phụ trách đạt 36,4% tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Hữu Ân năm 2017 (35,47%). Cùng với đó tỷ lệ sinh viên đã từng được tham gia chương trình đào tạo về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B ở trong hay ngoài trường còn rất thấp, chỉ 15% sinh viên Y3-4 và 33,93% sinh viên Y5-6 từng được tham gia. Số liệu này cho thấy sự cần thiết của những chương trình đào tạo và những buổi tập huấn bắt buộc để phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B cho nhóm sinh viên tiền lâm sàng và đang thực hành trên lâm sàng. Mặc dù kết quả ghi nhận thực hành chung đúng tốt hơn ở nhóm sinh viên Y5-6, nhưng ở một số câu hỏi về thực hành xử lý bơm kim tiêm sau khi sử dụng và việc dự phòng ngay sau khi tiếp xúc với máu hoặc dịch tiết của bệnh nhân khi thực hành trên lâm sàng bằng việc sử dụng khẩu trang và găng tay thì ghi nhận kết quả tích cực hơn ở nhóm sinh viên Y3-4 vì đây là nhóm sinh viên mới đi thực hành lâm sàng được làm quen nhiều và được chỉ dạy nhiều với công việc điều dưỡng, trong khi đó nhóm sinh viên Y5-6 sau một năm

làm quen với những chuyên khoa lẻ cùng với đó mục tiêu học tập chủ yếu là công việc điều trị của bác sĩ dẫn đến những chủ quan hơn trong việc thực hiện các thủ thuật điều dưỡng.

Kết quả của nghiên cứu này là tài liệu tham khảo cho các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan, bên cạnh đó giúp xây dựng cấu trúc bài giảng phù hợp cho sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn những hạn chế, gồm bộ câu hỏi tự thiết kế và thu thập số liệu bằng hình thức trực tuyến nên kết quả thu được vẫn chưa có độ tin cậy cao.

#### 4. KẾT LUẬN

Qua khảo sát trên 560 sinh viên Y khoa hệ chính quy từ năm 3 đến năm 6 khoa Y Dược, trường Đại học Tây Nguyên năm 2022, tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng và thực hành đúng về phòng ngừa lây nhiễm vi rút viêm gan B lần lượt là 51,3%; 61,1%, trong đó nhóm sinh viên Y5-6 có kiến thức và thực hành đúng cao hơn nhóm sinh viên Y3-4. Có mối liên quan đặc điểm về giới tính và tình trạng hiện mắc viêm gan siêu vi B với thực hành về phòng ngừa lây nhiễm viêm gan siêu vi B.

Tỷ lệ sinh viên đã tiêm phòng đủ liều vắc xin viêm gan siêu vi B ở nhóm sinh viên được tiến hành nghiên cứu là 62,9% cho thấy sự cần thiết của việc tuyên truyền, vận động sinh viên làm xét nghiệm và tiêm vắc xin phòng HBV trước khi tham gia thực hành trên lâm sàng. Kết quả ghi nhận có một số xử trí sai lầm đáng lưu ý sau thời điểm bị phơi nhiễm khi thực hành trên lâm sàng ở nhóm sinh viên Y3-4, vì vậy cần tổ chức thêm các buổi tập huấn về phòng ngừa lây nhiễm viêm gan siêu vi B cho sinh viên.

## KNOWLEDGE, ATTITUDES AND PRACTICES TOWARD PREVENTION OF HEPATITIS B VIRUS INFECTION AMONG STUDENTS OF MEDICINE AT TAY NGUYEN UNIVERSITY IN 2022

Tran Anh Bac<sup>1</sup>, Nguyen Bui Thanh Dien<sup>1</sup>, Bach Thi Thanh Hau<sup>1</sup>,  
Mai Dinh Hau<sup>1</sup>, Nguyen Thi Hoai<sup>1</sup>, Thai Quang Hung<sup>2</sup>

Received Date: 31/07/2024; Revised Date: 18/09/2024; Accepted for Publication: 20/09/2024

### ABSTRACT

This study was conducted on medical students regarding their knowledge, attitudes, and practices related to the prevention of Hepatitis B virus infection and the comparison between the third-fourth year students (Y3-4) and the fifth-sixth year students (Y5-6). The study used a cross-sectional design from 560 medical students in their third to sixth year at the Faculty of Medicine and Pharmacy, Tay Nguyen University, from January 1<sup>st</sup>, 2022, to December 31<sup>st</sup>, 2022. The data was collected through a pre-designed questionnaire administered online, and statistical analysis was performed using STATA 10.0 software. The study employed the Chi-square test to compare proportions and the Wilcoxon rank-sum test to compare medians. The results of the study showed that out of the 560 participants, 51.3% of medical students had correct knowledge, and 61.1% had correct practices. Approximately two-thirds (62.9%) of the total participants had received the complete dosage of the Hepatitis B vaccine. Among the 99 students who had previous exposure to blood and secretions during clinical practice, 54 of them had correct practices after the exposure. The study also found a significant association between gender, the current status of Hepatitis B infection, and practices related to prevention ( $p < 0,05$ ; OR=1,58; OR=3,55). The study concluded that the average proportion of correct knowledge and practices among medical students from the third to sixth year was satisfactory. The attitudes of the participants towards the prevention of Hepatitis B infection were positive. The study highlighted that the Y5-6 group had a higher proportion of correct knowledge, attitudes, and practices compared to the Y3-4 group.

**Keywords:** knowledge, attitude, practice, prevention, hepatitis B, medical students.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### Tài liệu Tiếng Việt

Nguyễn Hữu Ân và Nguyễn Quang Trung (2018). Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa lây nhiễm vi rút Viêm gan B của sinh viên ngành Bác sĩ đa khoa hệ Chính quy năm cuối Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh năm học 2016-2017. *Tạp chí Nghiên cứu Y học, Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 22(2), tr. 118-125.

Bộ Y tế (2019a). Việt nam có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B cao nhất thế giới. Xem 10.12.2022, <https://moh.gov.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia/content/viet-nam-co-ty-le-nhiem-vi-rut-viem-gan-b-cao-nhat-the-gioi>.

Bộ Y tế (2010). *Tài liệu Hướng dẫn tiêm an toàn*. Tr.3.

Vũ Thị Bích Huyền (2020). Hướng dẫn xử trí ban đầu và tóm tắt các bước cần thực hiện ngay sau phơi nhiễm tại bệnh viện Truyền máu huyết học. *Bệnh viện Truyền máu huyết học Tp. Hồ Chí Minh*, xem 10.12.2022, <https://bthh.org.vn/12/huong-dan-xu-tri-ban-dau-tom-tat-cac-buoc-can-thuc-hien-ngay-sau-phoi-nhiem-nghe-nghiep-tai-benh-vien-truyen-mau-huyet-hoc70888>.

Nguyễn Thị Thùy Linh và các cộng sự (2016). Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống lây nhiễm vi rút viêm gan B của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2015. *Tạp chí Y học dự phòng*, tập XXVI, 14(187), tr. 11-20.

Bệnh viện Bạch Mai (2013). *Hướng dẫn thực hiện tiêm an toàn*. HD. 02. HT, tr. 4.

#### Tài liệu tiếng nước ngoài

<sup>1</sup>Class of General Medicine K17A1, Tay Nguyen University;

<sup>2</sup>Faculty of Medicine and Pharmacy, Tay Nguyen University;

Corresponding author: Tran Anh Bac; Tel: 0982313915; Email: trananhbac1999@gmail.com.



- Centers for Disease Control and Prevention (2022). Available at: <https://www.cdc.gov/hepatitis/hbv/bfaq.htm> (Accessed: 10 December 2022).
- Balegha, A.N., Yidana, A., & Abihiro, G.A. (2021). Knowledge, attitude and practice of hepatitis B infection prevention among nursing students in the Upper West Region of Ghana: A cross-sectional study. *PLOS ONE*, 16(10), e0258757. Available at: <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0258757> (Accessed: 10 December 2022).
- Haile, K., et al. (2021). Hepatitis B vaccination status and associated factors among students of medicine and health sciences in Wolkite University, Southwest Ethiopia: A cross-sectional study. *PLOS ONE*, 16(9), e0257621. Available at: <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0257621> (Accessed: 10 December 2022).
- Nguyen Thi. Thuy. Linh, et al. (2021). Knowledge, Attitudes and Practices toward Hepatitis B Virus Infection among Students of Medicine in Vietnam. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 18, 7081.
- Vo, T.Q., Nguyen, T.L.H., & Pham, M.N. (2018). Exploring knowledge and attitudes toward the hepatitis B virus: an internet-based study among Vietnamese healthcare students. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 18, 7081
- World Health Organization. (2022). *Hepatitis B*. Available at: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/hepatitis-b> (Accessed: 22 December 2022).
- World Health Organization. (2020). *704 Viet nam fact sheets*, p. 2.